

Số: 34/2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 149/TTr-STC ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan nhà nước, cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị); doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

2. Quyết định này không quy định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

a) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- b) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh.
- c) Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- d) Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- đ) Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước.

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để đi công tác.

3. Người có thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

a) Thủ trưởng các Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là đơn vị dự toán cấp I).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Chủ tịch công ty tại các doanh nghiệp nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phương thức quản lý trực tiếp: Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND) được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô.

2. Thẩm quyền quyết định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh như sau:

a) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (trừ nội dung quy định tại điểm c khoản này) cho cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (trừ nội dung quy định tại điểm c khoản này) cho cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

c) Riêng đối tượng áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh được thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Chủ tịch công ty tại các doanh nghiệp nhà nước quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

3. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo đúng tiêu chuẩn, định mức tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, phương thức quản lý xe quy định tại Quyết định này và số lượng, chủng loại xe tại Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND.

b) Trường hợp lựa chọn áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thì Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo thẩm quyền quyết định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đồng thời, bổ sung hình thức khoán vào quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật; chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe ô tô theo quy định.

2. Các doanh nghiệp nhà nước: Trường hợp lựa chọn áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thì Chủ tịch công ty các doanh nghiệp nhà nước ban hành theo thẩm quyền quyết định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của doanh nghiệp và thực hiện các nội dung tương tự tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tại Quyết định này. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện mua sắm, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước trong việc bố trí, sắp xếp công việc, giải quyết chế độ, chính sách cho lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan sau khi có Phương án

sắp xếp lại, xử lý xe ô tô được cấp thẩm quyền phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung hiện có thuộc các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng đối với nhóm xe ô tô này (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh) và đảm bảo không vượt số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi quy định tại Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng xe chuyên dùng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp các cơ quan, đơn vị này đã được giao xe theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND thì không áp dụng khoản này.

2. Đối với xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền quyết định giao (tạm thời), điều chuyển (tạm thời) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với số lượng xe tối đa theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND, nếu không vượt số lượng xe tối đa thì tiếp tục giữ lại quản lý, sử dụng; trường hợp không phù hợp thì báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Ủy ban MTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy